

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 08/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024, đối với bị cáo:

Chung Văn T, sinh năm 1979, tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã X1, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; nơi ở: Ấp Y, xã Y1, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; con ông Chung Văn Đ (chết) và bà Trương Thị B; có vợ và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số: 59/HSST). Ngày 18/02/2005, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 06/4/2007, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo bản án số: 40/2007/HSST). Ngày 29/8/2008, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 28/7/2010, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số: 62/2010/HSST). Ngày 19/01/2012, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/8/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1968; địa chỉ: 409/28/1 Đường Z, phường Z1, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1957; địa chỉ: 995/55 Đường F, Phường F1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút, ngày 27/4/2023, bà Đặng Thị Kim L đang ngồi uống nước gần khu vực vòng xoay An Lạc, quận Bình Tân (không rõ địa chỉ) thì Chung Văn T đi đến nói chuyện làm quen với bà L, được một lúc thì T đi. Sau khi tiếp xúc nói chuyện, T thấy bà L tỏ ra tin tưởng nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe của bà L. Thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô biển số 63V8-5919 quay lại gặp bà L và nói là xe của T bị bể bánh nên nhờ bà L cùng đưa xe đến tiệm sửa xe (không rõ địa chỉ), rồi nhờ bà L chở đến Chợ đầu mối Bình Điền, Phường 7, Quận 8 để lấy tiền góp. T giả vờ hứa hẹn khi nào lấy được tiền sẽ cho bà L số tiền 400.000 đồng nên bà L đồng ý.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 59K1-849.11 của bà L chở bà L đến Chợ Bình Điền. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cạnh bãi xe trước nhà lồng B, chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8, T nói với bà L ngồi uống nước chờ T chạy xe đi lấy tiền xong sẽ quay lại đón bà L và bà L đồng ý. Khi được bà L giao xe, T điều khiển xe của bà L về nhà riêng của T tại nhà không số Tổ 12B, Ấp Y, xã Y1, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để cất giấu nhằm mục đích chiếm đoạt xe làm phương tiện đi lại cho cá nhân. Bà L vào quán ngồi gọi nước uống chờ T nhưng chờ một lúc lâu không thấy T trở lại, bà L nghĩ mình bị lừa mất xe nên truy hô. Sau đó, bà L liên lạc báo với bà Nguyễn Thị Thu V (là chủ sở hữu xe đã cho bà L mượn), đồng thời bà L đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo vụ việc.

Nghe bà L báo tin, bà V kiểm tra định vị của xe thì phát hiện xe mô tô của bà V đang ở nhà không số, Tổ 12B, Ấp Y, xã Y1, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên báo Công an Phường 7, Quận 8 phối hợp với Công an xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An kiểm tra nhà Tổ 12B, Ấp Y, xã Y1, huyện Cần Giuộc và thu hồi được xe mô tô hiệu Vision biển số 59K1-849.11, đồng thời đưa Chung Văn T cùng xe về Công an Phường 7, Quận 8 để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, bà Đặng Thị Kim L trình bày diễn biến sự việc phù hợp với nội dung trên. Do tin tưởng những lời nói của Chung Văn T nên bà L đã giao xe mô tô hiệu Vision biển số 59K1-849.11 cho T sử dụng. Xe này bà L mượn của bà Nguyễn Thị Thu V.

Quá trình điều tra, Chung Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 09/5/2023, Hội đồng định giá tài sản có bản Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS, kết luận về giá của tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 59K1-849.11, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 19.000.000 đồng.

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 59K1-849.11, số máy: JF58E0182368, số khung: 5803EY182273, là xe bị T chiếm đoạt, đã được thu hồi. Ngày 27/6/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 59K1-849.11 cho chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô biển số 63V8-5919 do Chung Văn T điều khiển có liên quan đến vụ án trên. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Văn H đứng tên đăng ký và sau đó bán xe lại cho Chung Văn T.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại và chủ sở hữu tài sản đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-Q8 ngày 03/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Chung Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu: MIKADO; biển số 63V8-5919.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Sau khi làm quen, tiếp xúc với bà Đặng Thị Kim L, thấy bà L có vẻ dễ tin người khác nên Chung Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Honda Vision, biển số 59K1-849.11 (của bà Nguyễn Thị Thu V cho bà L mượn).

Vào 21 giờ 30 phút, ngày 27/4/2023, tại bãi xe trước nhà lồng B, chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Chung Văn T dùng thủ đoạn gian dối làm cho bà Đặng Thị Kim L tin và giao xe, rồi T chiếm đoạt chiếc xe của bà L.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2023, Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe mô tô Honda Vision, biển số 59K1-849.11 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 19.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Chung Văn T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nên khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc để quyết định mức án phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 59K1-849.11, số máy: JF58E0182368, số khung: 5803EY182273 là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Ngày 27/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên không xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: MIKADO; biển số 63V8-5919; số máy: VTTJL1P52FMHN015123; số khung: RRKWCHOUM5XP15123; số loại: 110; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 108; đăng ký mới, lần đầu: 03/10/2006, Chung Văn T điều khiển đi thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Văn Hùng đứng tên chủ sở hữu. Ông Hùng đã bán xe này lại cho Chung Văn T, ông H không có ý kiến và yêu cầu gì đối với chiếc xe này, T sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Chung Văn T 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Chung Văn T cho đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu: MIKADO; biển số 63V8-5919; số máy: VTTJL1P52FMHN015123; số khung: RRKWCHOUM5XP15123; số loại: 110; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 108; đăng ký mới, lần đầu: 03/10/2006.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 16/01/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa